

=====

BS Trần văn Nghĩa dịch tiếng Việt

# Taisho Tripitaka Vol. 14, No. 494 阿難七夢經  
# Taisho Tripitaka Vol. 14, No. 494 A-nan Thất Mộng Kinh

### 阿難七夢經

A-nan Thất Mộng Kinh  
Kinh về bảy giấc mơ của thầy A Nan

東晉天竺三藏竺曇無蘭譯

Đông Tấn Thiên-Trúc Tam Tạng Trúc Đàm Vô Lan dịch  
Đời Đông Tấn, vị sư người Thiên-Trúc, Tam Tạng Trúc Đàm Vô Lan dịch ra Hán Văn.

阿難在舍衛國。有七種夢。來問於佛。

A-nan tại Xá-Vệ quốc 。 hữu thất chủng mộng 。 lai vấn ư Phật 。  
Thầy A-Nan ( Ananda ) ở tại nước Xá Vệ ( Sravasti ). Có bảy giấc mơ. Đến thỉnh vấn Đức Phật.

一者陂池火炎滔天。二者夢日月沒星宿亦沒。

nhất giả pha trì hỏa viêm thao Thiên 。 nhị giả mộng nhật nguyệt một tinh tú diệt một 。  
Giấc mơ thứ nhất, thấy lửa cháy to, rực trời từ một hồ ở trên một sườn núi, giấc mơ thứ nhì, thấy mặt trăng, mặt trời biến mất, tinh tú cũng biến mất.

三者夢出家比丘。轉在於不淨坑塹之中。

tam giả mộng xuất gia Tỳ-kheo 。 chuyển tại ư bất tịnh khanh tiệm chi trung 。  
giấc mơ thứ ba, thấy một tỳ-kheo, đang lặn lội trong một cái hồ dơ bẩn.

在家白衣。登頭而出。

tại gia bạch y 。 đăng đầu nhi xuất 。  
Một người cư sĩ mặc áo trắng, đang chui đầu lên.

四者夢群猪來舐揆梅檀林怪之。五者夢頭戴須彌山。不以為重。

tứ giả mộng quần trư lai đề độn chiên đàn lâm quái chi 。 ngũ giả mộng đầu đài Tu-di sơn 。 bất dĩ vi trọng 。

Giấc mơ thứ tư, thấy một đàn heo đến tấn công con quái vật ở rừng Chiên Đàn. Giấc mơ thứ năm, thấy mình đội núi Tu-Di, nhưng không cảm thấy nặng nề.

六者夢大象棄小象。

lục giả mộng đại tượng khí tiểu tượng 。

Giấc mơ thứ sáu, thấy con voi lớn bỏ con voi con.

七者夢師子王名華撒頭上。有七毫毛。在地而死。一切禽獸。

thất giả mộng Sư tử Vương danh hoa tạt đầu thượng 。 hữu thất hào mao 。 tại địa nhi tử 。

nhất thiết cảm thú 。

Giấc mơ thứ bảy, thấy Sư Tử Vương lấy những hoa đẹp rải rác lên đầu. đầu có bảy sợi tóc, sau đó nằm xuống đất và chết, tất cả các loại cầm thú

見故怖畏。後見身中蟲出。然後食之。以此惡夢。

kiến cố bố úy 。 hậu kiến thân trung trùng xuất 。 nhiên hậu thực chi 。 dĩ thử ác mộng 。  
thấy đều kinh sợ. Sau thấy sâu bọ từ xác của Sư Tử Vương bò ra, ăn nhấm hết cái xác. Thầy A-Nan đã đem những ác mộng này

來問於佛。佛時在舍衛國普會講堂上。

lai vấn ư Phật 。 Phật thời tại Xá-Vệ quốc phổ hội giảng đường thượng 。  
đến thỉnh vấn Đức Phật. Đức Phật lúc đó đang ở nước Xá Vệ ( Śrāvastī ), đang trong giảng đường Phổ Hội

與波斯匿王。說法苦習滅得道。

dữ Ba tư nặc Vương 。 thuyết pháp khổ tập diệt đắc đạo 。  
cùng vua Ba Tư Nặc . thuyết pháp về khổ tập diệt đắc đạo.

為樂見阿難憂色愁苦叵言。佛告阿難。汝於夢者。

vi lạc kiến A-nan ưu sắc sầu khổ phả ngôn 。 Phật cáo A-nan 。 nhữ ư mộng giả 。  
Ngài rất hoan hỷ thấy A-Nan, A-Nan đây về u sầu vội kể câu chuyện cùng Đức Phật. Đức Phật bảo A-Nan rằng : Tất cả những giấc mộng này

皆為當來五濁惡世。不損汝也。何為憂色。

giai vi đương lai ngũ trược ác thế 。 bất tổn nhữ dã 。 hà vi ưu sắc 。  
đều nói về ngũ trược ( kiếp tục, kiến tục, phiền não tục, chúng sinh tục, mệnh tục ) ác thế sẽ đến, không có hại gì con cả, không cần lo sợ.

第一夢陂池火炎滔天者。當來比丘。善心轉少。

đệ nhất mộng pha trì hỏa viêm thao Thiên giả 。 đương lai Tỳ-kheo 。 thiện tâm chuyển thiểu 。  
Giấc mơ thứ nhất, lửa cháy rực trời từ một cái hồ trên sườn núi, nghĩa là những tỳ-kheo trong tương lai, thiện tâm ít đi.

惡逆熾盛。共相殺害。不可稱計。

ác nghịch sí thịnh 。 cộng tương sát hại 。 bất khả xưng kê 。  
lửa ác nghịch cháy to. tương sát tương hạ,. Không thể đếm hết được.

第二夢者日月沒星宿亦沒。佛泥洹後。一切聲聞。

đệ nhị mộng giả nhật nguyệt tinh tú diệt một 。 Phật nê hoàn hậu 。 nhất thiết Thanh văn 。  
Giấc mơ thứ hai, thấy nhật nguyệt tinh tú đều biến mất. Nghĩa là sau khi Phật nhập Niết Bàn. Tất cả các thanh văn ( śrāvaka )

隨佛泥洹不在世。眾生眼滅。第三夢出家比丘。

tùy Phật nê hoàn bất tại thế 。 chúng sanh nhãn diệt 。 đệ tam mộng xuất gia Tỳ-kheo 。  
đều theo Phật nhập Niết- Bàn, không còn ở trên thế gian này nữa, chúng sinh không còn tìm thấy họ nữa . Giấc mơ thứ ba, một người tỳ-kheo

轉在於不淨坑塹之中。在家白衣。登頭出者。

chuyển tại ư bất tịnh khanh tiệm chi trung 。 tại gia bạch y 。 đăng đầu xuất giả 。

đang lặn lội trong một cái hồ dơ bẩn. Một người không đi tu, mặc áo trắng, đang chui đầu lên

當來比丘懷毒嫉妬。至相殺害。道士斬頭。

đương lai Tỳ-kheo hoài độc tật đố. chí tướng sát hại. Đạo sĩ trảm đầu.  
nghĩa là những tỳ-kheo sau này có lòng ác độc và ghen tỵ, cho đến sát hại lẫn nhau, chém giết lẫn nhau.

白衣視之。諫訶不從。死入地獄。白衣精進。

bạch y thị chi. gián ha bất tùng. tử nhập địa ngục. bạch y tinh tấn.  
những người cư sĩ mặc áo trắng thấy vậy, khuyên can nhưng không được. những người đi tu này chết xuống địa ngục. người mặc áo trắng tinh tiến

死生天上。第四夢者。

tử sanh Thiên thượng. đệ tứ mộng giả.  
chết lên cõi Trời. Giác mơ thứ tư.

群猪來舐揆栴檀林怪之者。當來白衣。來入塔寺。誹謗眾僧。

quần trư lai để đột chiêm đàn lâm quái chi giả. đương lai bạch y. lai nhập tháp tự. phi báng chúng tăng.

một đàn heo đến tấn công con quái vật ở rừng Chiêm Đàn. Nghĩa là sau này những người cư sĩ mặc áo trắng, vào chùa vào tháp, phi báng tăng ni.

求其長短。破塔害僧。第五夢者。頭戴須彌山。

cầu kỳ trường đoản. phá tháp hại tăng. đệ ngũ mộng giả. đầu đái Tu-di sơn.  
mỏi móc những chuyện xấu tốt. phá tháp hại tăng. Giác mơ thứ năm, đầu đội núi Tu-Di

不以為重者。佛泥洹後。阿難當為千阿羅漢。

bất dĩ vi trọng giả. Phật nê hoàn hậu. A-nan đương vi thiên A-la-hán.  
mà không thấy nặng. Nghĩa là sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, A-Nan sẽ là thầy của cả ngàn A-La-Hán

出經之師。一句不忘。受悟亦多。不以為重。

xuất Kinh chi sư. nhất cú bất vong. thọ ngộ diệc đa. bất dĩ vi trọng.  
giảng dạy kinh điển, một câu cũng không quên, thọ ngộ thật nhiều, không cảm thấy công việc của mình là nặng nề.

第六夢者。大象棄小象。將來邪見熾盛。

đệ lục mộng giả. đại tượng khí tiểu tượng. tương lai tà kiến sí thịnh.  
Giác mơ thứ sáu, thấy con voi lớn bỏ con voi con. nghĩa là mai kia tà kiến sẽ hưng thịnh

壞我佛法。有德之人。皆隱不現。

hoại ngã Phật pháp. hữu đức chi nhân. giai ẩn bất hiện.  
phá hoại Phật pháp của ta, những người có đức độ, sẽ ẩn náu không xuất hiện.

第七夢師子死者。佛泥洹後。一千四百七十歲。

đệ thất mộng sư tử tử giả 。 Phật nê hoàn hậu 。 nhất thiên tứ bách thất thập tuế 。  
Giác mơ thứ bảy, thấy sư tử chết. Nghĩa là sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, một ngàn bốn trăm bảy mươi năm sau.

我諸弟子修德之心。一切惡魔不得嬈亂。  
ngã chư đệ-tử tu đức chi tâm 。 nhất thiết ác ma bất đắc nhiều loạn 。  
Lòng tu đức của các đệ tử của ta, tất cả ác ma không được quấy nhiễu.

七毫者七百歲後事。  
thất hào giả thất bách tuế hậu sự 。  
Bảy sợi tóc có nghĩa là bảy trăm năm về sau.

阿難七夢經  
A-nan thất mộng Kinh  
Kinh về bảy giấc mơ của thầy A-Nan

B. S. Trần Văn Nghĩa thành kính dịch nghĩa  
April 12 2011

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>  
Nguyễn Tánh Trần Tiễn Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiễn Huyền  
Phiên Âm Thu Oct 2 07:06:21 2008

=====